

Bản án số: 266/2023/HS-ST

Ngày: 22/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm – Nguyên Hiệu trưởng trường Tiểu học Qui Đức, huyện Bình Chánh.

2. Ông Phạm Văn Tuyên - Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 280/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/01/1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ F, Ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Y và bà Võ Thị Ngọc Đ; Có vợ là bà Trần Kim N và 04 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 120/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 15/10/2016.

- Ngày 10/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 387/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 30/10/2018.

Bị bắt từ ngày 23/4/2023.

2. Lê Thanh L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/8/1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ F, Ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lê Y và bà Võ Thị Ngọc Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 23/4/2023.

3. Trần Thanh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/8/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp EA, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ I, Ấp EA, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn T và bà Lê Võ N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Lệnh Y, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Nhà không số ấp A, xã V, huyện B, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Bị hại:* Ông Phan Hoàng Y11, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Nhà không số ấp A, xã V, huyện B, TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Y2, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn A1, xã A2, huyện P, tỉnh Q. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Công Y3, sinh năm: 1992; Thôn L0, L1, huyện L2, tỉnh Thừa Thiên Huế. (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh H đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Y4, sinh năm: 1985 và bà Lê Võ N, sinh năm: 1989; Cùng địa chỉ: Nhà không số ấp EA, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà Lê Võ N có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh H:* Bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim K – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 26/01/2023, Lê Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Cup (không rõ biển số) chở theo Trần Thanh H đi qua nhà không số, Tổ 28, Ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh của anh Nguyễn Lệnh Y thì thấy cửa được khóa ngoài bằng 02 ổ khóa nên P rủ H trộm cắp tài sản, H đồng ý. Lúc này, cả hai dừng lại, P nhặt được cây sắt gần đó, đến cạy bung 02 ổ khóa rồi cả hai đi

vào trong nhà, lấy trộm được 01 máy bắn vít; 01 máy hàn lớn; 01 máy hàn que; 01 máy mài cầm tay hiệu BOSCH; 01 cuộn dây điện nguồn và 01 cuộn dây hàn. Cả hai bỏ tất cả tài sản lấy trộm được vào giỏ xách nhựa màu xanh rồi P điều khiển xe Honda Cup chở Huy cùng túi xách đựng tài sản lấy trộm về nhà của P tại C4/28B Ấp 3, xã Vĩnh Lộc A cất giữ. Khi về nhà, P và H gặp Lê Thanh L (anh ruột của P, ở cùng nhà với P) nên P rủ L quay lại nhà anh Y trộm tài sản tiếp thì L đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe mô tô chở H và L đến đường D thì gặp 01 người bạn tên B2 (không rõ lai lịch) đang điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng (không rõ biển số) nên rủ B2 đi trộm cắp cùng, Bảo đồng ý. Sau đó Bảo chở L, P chở H đến nhà của anh Y. Khi đến nơi, Huy và P vào trong nhà lấy trộm tài sản; L và Bảo thì ở ngoài đường canh giới. Khi vào trong nhà, H lấy trộm được 01 máy hàn nhôm – sắt màu cam hiệu JASIC MIG 200, 02 máy mài cầm tay màu xanh hiệu Makita, 01 máy khoan cầm tay màu xanh hiệu BOSCH, 01 máy khoan lớn màu xanh hiệu BOSCH và 01 cuộn dây điện nguồn nên đem ra để lên xe Honda Cup. Còn P thì lấy trộm 01 xe mô tô Honda Wave RS biển số 51L7-2791 của anh Cử đẩy ra ngoài đường. Tiếp đó, L điều khiển xe mô tô Honda Cup chở Huy, P điều khiển xe mô tô biển số 51L7 – 2791, Bảo điều khiển xe Yamaha Exciter đi 01 mình thì lúc này có anh Phạm V1 là hàng xóm của anh Y nhìn thấy, tri hô và điều khiển xe mô tô đuổi theo, ép xe của L và Huy làm cho xe của L và H ngã xuống đường, các tài sản đã trộm được trên xe (gồm 01 máy hàn nhôm – sắt màu cam hiệu JASIC MIG 200, 02 máy mài cầm tay màu xanh hiệu MAKITA, 01 máy khoan cầm tay màu xanh hiệu BOSCH, 01 máy khoan lớn màu xanh hiệu BOSCH và 01 cuộn dây điện nguồn) bị rơi xuống đường. Cả hai liền dựng xe mô tô lên rồi tẩu thoát cùng với P và Bảo. Sau khi về nhà của P và L, B2 và H bỏ về. Đến sáng ngày 27/01/2023, Bảo đến nhà của P và L lấy xe mô tô biển số 51L7-2791 và 01 máy hàn lớn màu xanh, 01 máy hàn que màu cam, 01 cuộn dây điện nguồn, 01 cuộn dây hàn mà P và Huy đã lấy trộm được đi bán. Một lúc sau, Bảo quay lại chia cho L 200.000 đồng và nói rằng tiền bán xe mô tô biển số 51L7-2791 có được rồi bỏ đi. Còn lại 01 máy mài cầm tay màu xanh hiệu BOSCH thì P giữ lại để sử dụng.

Anh Phạm Văn Năm đã nhặt các tài sản mà L và H làm rơi lại trên đường đem đến trả cho anh Nguyễn Lệnh Y. Ngày 21/4/2023, anh Y trình báo Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 1195/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 máy hàn nhôm sắt hiệu JASIC MIG 200 trị giá 7.500.000 đồng; 02 máy mài cầm tay hiệu Makita trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy khoan hiệu Bosch trị giá 1.200.000 đồng; 01 xe mô tô

hiệu Honda Wave RS biển số 51L7-2791 trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy hàn Inox hiệu Riland Tic200 trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy hàn que hiệu jasic Arc 200A trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy bắn vít hiệu Bosch trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy mài cầm tay hiệu Bosch trị giá 1.000.000 đồng; 02 cuộn dây điện nguồn dài 30m và 01 cuộn dây hàn dài 20m không xác định kích thước, loại dây, trọng lượng nên không xác định giá trị. Tổng cộng giá trị tài sản là 21.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 26/3/2023, Lê Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu tím biển số 59T1-273.97 trên đường Nữ Dân Công thì thấy anh Phan Hoàng Y1 đang dừng xe trước nhà không số, Tổ 17, Ấp 4, xã Vĩnh Lộc A và cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A52 trên tay trái, màu đen nên P điều khiển xe mô tô lưu thông ngược chiều, áp sát bên trái, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh Sinh rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, P đem chiếc điện thoại này bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 21/4/2023, anh Phan Hoàng Y1 trình báo Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 1194/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52 trị giá 4.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- (1) 01 ổ khóa bằng kim loại trên thân có chữ MAXPRO 60mm.
- (2) 01 ổ khóa bằng kim loại trên thân có chữ VIỆT-TIỆP.
- (3) 01 máy hàn hiệu JASIC MIG-200 màu cam.
- (4) 01 máy cắt mài hiệu Makita 9553B màu xanh.
- (5) 01 máy cắt mài hiệu Makita màu xanh.
- (6) 01 máy khoan hiệu BOSCH màu xanh đen.
- (7) 01 máy khoan hiệu BOSCH màu xanh.
- (8) 01 giỏ xách nhựa màu xanh kích thước khoảng 47cm x 67cm.
- (9) 01 cuộn dây điện màu xám dài khoảng 30 mét.
- (10) 01 máy cắt mài hiệu BOSCH màu xanh thu giữ tại nhà của P.
- (11) 01 USB chứa video trích xuất từ camera do anh Nguyễn Lệnh Y giao nộp.
- (12) 01 USB chứa đoạn video trích xuất từ camera ghi lại quá trình cướp giật tài sản do anh Phan Hoàng Y1 giao nộp.
- (13) 01 xe mô tô Wave gắn biển số 59T1-273.97, số khung RLHJA3912KY138111, số máy JA39E-0995378 mà P khai mua của 01 người không rõ lai lịch. Qua tra cứu số khung, số máy xác định xe mô tô này được cấp biển số 74D1-279.95 do bà Lê Thị Y2 đứng tên chủ sở hữu nhưng đã cho con rể là ông Hồ Công Y3 quản lý, sử dụng. Qua làm việc, ông Lượm khai ông đã bị mất

trộm xe mô tô này vào tháng 8/2022 tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Đối với biển số 59T1-273.97, qua giám định xác định biển số này là giả.

(14) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu xanh dương, IMEI 1: 35973519058, IMEI 2: 359735190403095 thu giữ của Lê Thanh P, không liên quan đến hành vi phạm tội.

(15) 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean lửng màu xanh thu giữ của Lê Thanh P.

Về dân sự: Anh Nguyễn Lệnh Y yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 25.000.000 đồng giá trị các tài sản bị mất trộm. Anh Phan Hoàng Y1 yêu cầu Lê Thanh P bồi thường 15.000.000 đồng giá trị của điện thoại bị cướp giật, tiền công đi làm lại sim điện thoại cũng như thu nhập mất đi do ảnh hưởng công việc.

Tại bản Cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Thanh L và Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; truy tố bị cáo Lê Thanh L và Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, và áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh P; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt Lê Thanh L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt Trần Thanh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phần dân sự, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật, đồng ý với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Lệnh Y.

Bị cáo Lê Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật, đồng ý với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Lệnh Y.

Bị cáo Trần Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

Bà Lê Võ N là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh H và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Đồng ý với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Lệnh Y. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Trần Thanh H hưởng án treo.

Bị hại anh Phan Hoàng Y1 vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo Lê Thanh P bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là giá trị của điện thoại bị cướp giật, tiền công đi làm lại sim điện thoại và thu nhập mất đi do ảnh hưởng công việc.

Người bào chữa của bị cáo Trần Thanh H - bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim K: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo Trần Thanh H phạm tội do thiếu sự quan tâm của gia đình, bột phát, phạm tội với vai trò giúp sức để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hơn nữa, bị cáo Trần Thanh H có nơi cư trú ổn định, nghiêm túc chấp hành pháp luật tại địa phương, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thanh H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo Huy được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tranh luận với ý kiến của người bào chữa của bị cáo Trần Thanh H: Vẫn giữ nguyên quan điểm, bị cáo Trần Thanh H phạm tội với vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội, không đồng ý xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thanh H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo Trần Thanh H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 26/01/2023, tại nhà không số Ấp A, xã V, huyện B của anh Nguyễn Lệnh Y, Lê Thanh P và Trần Thanh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy bắn vít (trị giá 1.000.000 đồng); 01 máy hàn Inox hiệu Riland Tic200 trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy hàn que hiệu jasic Arc 200A trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy mài cầm tay hiệu Bosch trị giá 1.000.000 đồng; 01 cuộn dây điện nguồn (không xác định được giá trị) và 01 cuộn dây hàn (không xác định được giá trị) tổng cộng là 5.000.000 đồng. Cả hai bỏ tất cả tài sản lấy trộm được vào giỏ xách nhựa màu xanh rồi P điều khiển xe Honda Cup chở H cùng túi xách đựng tài sản lấy trộm về nhà của P tại Ấp E, xã V cất giữ.

Tại đây, P rủ thêm L quay lại nhà anh Y trộm tài sản tiếp, P chở Huy và L đến đường Nữ Dân Công thì gặp 01 người bạn tên Bảo (không rõ lai lịch) đang điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng (không rõ biển số) nên P rủ Bảo đi trộm cắp cùng. Sau đó Bảo chở L, P chở Huy đến nhà của anh Cừ. Khi đến nơi, L và Bảo ở ngoài đường canh giới, Huy và P vào trong nhà lấy trộm: 01 máy hàn nhôm sắt hiệu JASIC MIG 200 trị giá 7.500.000 đồng, 02 máy mài cầm tay hiệu Makita trị giá 2.000.000 đồng, 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch trị giá 1.000.000 đồng, 01 máy khoan hiệu Bosch trị giá 1.200.000 đồng và 01 cuộn dây điện nguồn (không xác định được giá trị) và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 51L7-2791 trị giá 5.000.000 đồng, tổng cộng là 16.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 26/3/2023, trước nhà không số, Ấp A, xã V, Lê Thanh P điều khiển xe mô tô cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52 trị giá 4.000.000 đồng của anh Phan Hoàng Y1 rồi tăng ga tẩu thoát.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Lê Thanh L và Trần Thanh H đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án trộm cắp tài sản: Lê Thanh P là người rủ rê, tích cực thực hiện tội phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt là 21.700.000 đồng. Trần Thanh H đồng phạm với vai trò là người thực hiện tội phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt là 21.700.000 đồng. Đối với Lê Thanh L là đồng phạm giúp sức với vai trò

không đáng kể và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản chiếm đoạt của lần đột nhập thứ 2 là 16.700.000 đồng.

Trong vụ án cướp giật tài sản chỉ do một mình Lê Thanh P thực hiện, không có đồng phạm.

Đối với đối tượng tên Bảo chưa rõ lai lịch nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Thanh P xúi giục Trần Thanh H là người dưới 18 tuổi phạm tội, do đó khi xem xét hình phạt của Lê Thanh P đối với tội “Trộm cắp tài sản”, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Thanh P và Trần Thanh H, mặc dù số lần hai bị cáo P và Huy đột nhập vào nhà của anh C để chiếm đoạt tài sản là hai lần nhưng liên tiếp về mặt thời gian và cùng một địa điểm chiếm đoạt, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Lê Thanh L và Trần Thanh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Thanh H, khi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 ổ khóa bằng kim loại trên thân có chữ MAXPRO 60mm; 01 ổ khóa bằng kim loại trên thân có chữ VIỆT-TIỆP; 01 máy hàn hiệu JASIC MIG-200 màu cam; 01 máy cắt mài hiệu Makita 9553B màu xanh; 01 máy cắt mài hiệu Makita màu xanh; 01 máy khoan hiệu BOSCH màu xanh đen; 01 máy khoan hiệu BOSCH màu xanh; 01 giỏ xách nhựa màu xanh kích thước khoảng 47cm x 67cm; 01 cuộn dây điện màu xám dài khoảng 30 mét; 01 máy cắt mài hiệu BOSCH màu xanh thu giữ tại nhà của P: Đã trả lại cho anh Nguyễn Lệnh Y;

- 01 USB chứa video trích xuất từ camera do anh Nguyễn Lệnh Y giao nộp: Là chứng cứ trong vụ án cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 USB chứa đoạn video trích xuất từ camera ghi lại quá trình cướp giật tài sản do anh Phan Hoàng Y1 giao nộp: Là chứng cứ trong vụ án cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô Wave, số khung RLHJA3912KY138111, số máy JA39E-0995378 mà P khai mua của 01 người không rõ lai lịch. Qua tra cứu số khung, số máy xác định xe mô tô này được cấp biển số 74D1-279.95 do bà Lê Thị Y2 đứng

tên chủ sở hữu nhưng đã cho con rể là ông Hồ Công Y3 quản lý, sử dụng: Đã trả lại cho ông Hồ Công Y3.

- Đối với biển số 59T1-273.97 là giả: Cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh dương, IMEI 1: 35973519058, IMEI 2: 359735190403095 thu giữ của Lê Thanh P, không liên quan đến hành vi phạm tội: Trả lại cho Lê Thanh P.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean lửng màu xanh thu giữ của Lê Thanh P: Không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Lệnh Y: Anh Cử đã nhận lại số tài sản là: 01 máy mài cầm tay hiệu Bosch trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy hàn nhôm sắt hiệu JASIC MIG 200 trị giá 7.500.000 đồng, 02 máy mài cầm tay hiệu Makita trị giá 2.000.000 đồng, 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch trị giá 1.000.000 đồng, 01 máy khoan hiệu Bosch trị giá 1.200.000 đồng và 01 cuộn dây điện nguồn (không xác định được giá trị); 01 ổ khóa bằng kim loại trên thân có chữ MAXPRO 60mm; 01 ổ khóa bằng kim loại trên thân có chữ VIỆT-TIẾP; 01 giỏ xách nhựa màu xanh kích thước khoảng 47cm x 67cm (không xác định được giá trị) và có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng là giá trị các tài sản không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh P, bị cáo Lê Thanh L, bà Lê Võ N là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh H đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Lệnh Y là 25.000.000 đồng. Về xác định trách nhiệm bồi thường: Căn cứ 587 Bộ luật Dân sự thì Lê Thanh P, Lê Thanh L, Trần Thanh H có nghĩa vụ liên đới bồi thường đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 51L7-2791 trị giá 5.000.000 đồng (là tài sản các bị cáo P, L, H cùng thực hiện trong lần đột nhập thứ hai) cho anh Nguyễn Lệnh Y; Đối với các tài sản không thu hồi còn lại (là tài sản bị cáo P và Huy cùng thực hiện trong lần đột nhập lần thứ nhất) thì bị cáo Lê Thanh P và Trần Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Lệnh Y 20.000.000 đồng (cụ thể là 25.000.000 đồng – 5.000.000 đồng (giá trị xe Honda Wave RS) = 20.000.000 đồng); Căn cứ Điều 586 Bộ luật Dân sự thì Trần Thanh H gây thiệt hại khi từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi nên Trần Thanh H phải bồi thường bằng tài sản của Trần Thanh H, nếu Trần Thanh H không đủ tài sản để bồi thường thì ông Trần Văn Y4, bà Lê Võ N phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của ông Trần Văn Y4, bà Lê Võ N.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Phan Hoàng Y1 yêu cầu Lê Thanh P bồi thường số tiền 15.000.000 đồng giá trị của điện thoại bị cướp giật, tiền công đi làm lại sim điện thoại và thu nhập mất đi do ảnh hưởng công việc. Căn cứ Kết luận định giá tài sản, có sơ sở xác định giá trị của tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000

đồng, bị cáo Lê Thanh P phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền này; Về tiền công đi làm lại sim điện thoại cũng như thu nhập mất đi do ảnh hưởng công việc, anh Phan Hoàng Y1 chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại nên dành quyền khởi kiện cho anh Phan Hoàng Y1 trong vụ án khác về tiền công đi làm lại sim điện thoại cũng như thu nhập mất đi do ảnh hưởng công việc.

[6] Đối với đề nghị của người bào chữa của bị cáo Trần Thanh H: Đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thanh H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo Trần Thanh H được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Thanh H là đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và thực hiện chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Lệnh Y trong cả 02 lần đột nhập, vì vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp với vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với Trần Thanh H.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh P, Lê Thanh L, Trần Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố Lê Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”; Lê Thanh L và Trần Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P: 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Lê Thanh P phải chấp hành hình phạt là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy Biển số 59T1-273.97.

+ Trả lại cho Lê Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax màu xanh dương, IMEI 1: 35973519058, IMEI 2: 359735190403095.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean lửng màu xanh thu giữ của Lê Thanh P.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 24/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

+ Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 01 USB chứa video trích xuất từ camera do anh Nguyễn Lệnh Y giao nộp.

+ Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 01 USB chứa đoạn video trích xuất từ camera ghi lại quá trình cướp giật tài sản do anh Phan Hoàng Y1 giao nộp.

- Áp dụng Điều 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Buộc bị cáo Lê Thanh P, bị cáo Lê Thanh L, bị cáo Trần Thanh H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Nguyễn Lệnh Y (Lê Thanh P, Lê Thanh L, Trần Thanh H bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau).

Buộc bị cáo Lê Thanh P, bị cáo Trần Thanh H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho anh Nguyễn Lệnh Y (Lê Thanh P, Trần Thanh H bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau).

Bị cáo Trần Thanh H phải bồi thường bằng tài sản của Trần Thanh H; nếu bị cáo Trần Thanh H không đủ tài sản để bồi thường thì ông Trần Văn Y4, bà Lê Võ N phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của ông Trần Văn Y4, bà Lê Võ N.

Buộc bị cáo Lê Thanh P phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh Phan Hoàng Y1.

Dành quyền khởi kiện cho anh Phan Hoàng Y1 về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tiền công đi làm lại sim điện thoại và thu nhập mất đi do ảnh hưởng công việc.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thanh P, Lê Thanh L, Trần Thanh H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo.

Bị cáo Lê Thanh P phải chịu 783.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 583.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, bị hại anh Phan Hoàng Y1, bà Lê Võ N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (ngày) kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng